

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2018/HNGĐ - ST**

Ngày: 09-4-2018

V/v “*Xin ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

Ông Huỳnh Thế Cần – Bí thư đoàn phường

Thống Nhất, thành phố Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 299/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1974.

Trú tại: Tổ X, khu phố Y, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1975.

Trú tại: Tổ X, khu phố Y, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà V, ông T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2017, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tiến T xây dựng gia đình năm 2009 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2016 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Tình cảm vợ chồng không hạnh phúc. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Tiến T

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung cháu Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Nguyễn Đạt Danh, sinh ngày 14/8/2010. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Tuyết N xin được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Nguyễn Đạt Danh, sinh ngày 14/8/2010, bà không yêu cầu ông Nguyễn Tiến T cấp dưỡng nuôi hai con chung. Hiện nay thu nhập của bà 9.200.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Tiến T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Tuyết N xây dựng gia đình năm 2009 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ cuối năm 2012 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về tình cảm, ông đã nhiều lần khuyên giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị Tuyết N xin ly hôn với ông, ông xác định tình cảm không còn, ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết N.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung cháu Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Nguyễn Đạt Danh, sinh ngày 14/8/2010. Ly hôn, ông xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Nguyễn Đạt Danh, sinh ngày 14/8/2010, ông yêu cầu bà Vân cấp dưỡng nuôi hai con chung là 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung. Hiện nay thu nhập của ông 6.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Tuyết N và tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/9/2009 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T hạnh phúc đến năm 2016 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà Nguyễn Thị Tuyết N xin được ly hôn với ông Nguyễn Tiến T. Ông T đồng ý ly hôn với bà N. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T có 02 con chung cháu Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Nguyễn Đạt Danh, sinh ngày 14/8/2010. Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T đều có nguyện vọng nuôi 02 con chung cháu Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Nguyễn Đạt Danh, sinh ngày 14/8/2010, bà N không yêu cầu ông Đạt cấp dưỡng nuôi con chung, ông T yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi hai con chung là 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung. Tại bản tự khai ngày 06/02/2018 cháu Nguyễn Đạt Danh, sinh ngày 14/8/2010 có nguyện vọng sống với bà Nguyễn Thị Tuyết N nên giao cháu Danh cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đối với cháu Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 là nữ nên cần sự chăm sóc của bà Nguyễn Thị Tuyết N để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện tâm sinh lý của cháu Thư. Vì vậy, giao Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 cho bà Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời ông Nguyễn Tiến T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Ông Nguyễn Tiến T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T kết hôn vào năm 2009, dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cấp

giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/9/2009, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà Nguyễn Thị Tuyết N xin được ly hôn với ông Nguyễn Tiến T. Ông T đồng ý ly hôn với bà N. Nên ghi nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T có 02 con chung cháu Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Nguyễn Đạt Danh, sinh ngày 14/8/2010. Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T đều có nguyện vọng nuôi 02 con chung cháu Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Nguyễn Đạt Danh, sinh ngày 14/8/2010, bà Vân không yêu cầu ông Đạt cấp dưỡng nuôi con chung, ông T yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi hai con chung là 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và tại bản tự khai ngày 06/02/2018 cháu Nguyễn Đạt Danh, sinh ngày 14/8/2010 có nguyện vọng sống với bà Nguyễn Thị Tuyết N nên giao cháu Nguyễn Đạt Danh cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với cháu Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 là nữ nên cần sự chăm sóc của bà Nguyễn Thị Tuyết N và để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện tâm sinh lý của cháu Nguyễn Bảo Vân Thư. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 cho bà Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu ông Nguyễn Tiến T cấp dưỡng nuôi hai con chung nên tạm thời ông Nguyễn Tiến Đạt không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Ông Nguyễn Tiến T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc giải quyết tranh chấp và nghĩa vụ chịu án phí của bà Nguyễn Thị Tuyết N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 203, 220, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết N đối với ông ông Nguyễn Tiến T về việc “Xin ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T có 02 con chung cháu Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Nguyễn Đạt Danh, sinh ngày 14/8/2010.

Giao 02 con chung cháu Nguyễn Bảo Vân Thư, sinh ngày 16/5/2012 và cháu Nguyễn Đạt Danh, sinh ngày 14/8/2010 cho bà Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Tiến T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Ông Nguyễn Tiến T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Nguyễn Thị Tuyết N nộp theo biên lai số 006151 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tiến N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Chánh Lộ, thành phố
Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (số: 99/2009);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Huỳnh Thế Cần

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Chánh Lộ, thành phố
Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (số: 99/2009);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Phan Anh Dũng

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đường sự (2);
- UBND xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương,
tỉnh Nghệ An (số: 21/2010);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi Loan Trần Thị Hồng Ngọc Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Tam Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi Loan Trần Thị Hồng Ngọc Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh Nguyễn Thị Kim Lan Trần Thị Kim Dung

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);

- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Hòa Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Diễn

Nguyễn Thị Nhạn

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Doãn Đức

Vương Thị Khánh Loan

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đường sự (2);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Doãn Đức Vương Thị Khánh Loan Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đường sự (2);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính

Lôi Liên Minh

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đường sự (2);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thìn

Phạm Thị Giàu

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân
tòa

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Trương Thị Thìn

Phạm Thị Giàu

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung

**Hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Trần Văn Chánh

Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung